

TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG

BÀI 9 HÔM NAY VÀ NGÀY MAI

TIẾT 128:NÓI VÀ NGHE:

THẢO LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG PHÙ HỢP VỚI LỨA TUỔI (TỔ CHỨC HỢP LÝ NỀN NẾP SINH HOẠT CỦA BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS biết cách tham gia thảo luận (tổ chức, nêu ý kiến, trao đổi rút kinh nghiệm,...) một cách văn minh, hướng đến việc nâng cao nhận thức về vấn đề thảo luận.

2. Năng lực

*Năng lực chung: NL tự chủ và tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL giao tiếp và hợp tác,...

*Năng lực đặc thù:

- HS hiểu được đặc điểm riêng và ý nghĩa của vấn đề được chọn thảo luận.

3. Phẩm chất

- Tích cực thể hiện quan điểm của bản thân về vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
- Biết lắng nghe và thể hiện quan điểm, ý kiến nhận xét của bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

b. Nội dung hoạt động: HS chia sẻ cá nhân

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Cách 1: Kỹ thuật chia sẻ 01 phút

Em hãy liệt kê nhanh: 03 thói quen tốt của bản thân đang duy trì; 03 thói quen xấu mà bản thân cần từ bỏ.

Cách 2:

Kể tên một số tấm gương những người nổi tiếng mà em ngưỡng mộ. Em học được ở họ bài học nào về xây dựng nền nếp sinh hoạt của bản thân để có thể thành công?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS suy nghĩ cá nhân để hoàn thành các nhiệm vụ.

- GV động viên, khuyến khích.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

1 – 2 HS trình bày câu trả lời. Các HS khác góp ý, bổ sung.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV dẫn vào bài mới:

Để trưởng thành, mỗi người cần không ngừng hoàn thiện bản thân mỗi ngày. Trong đó, việc tổ chức hợp lí nền nếp sinh hoạt hằng ngày có vai trò vô cùng quan trọng.

Trong tiết học hôm nay, các em sẽ tiến hành thảo luận theo nhóm để chia sẻ những ý kiến về cách tổ chức hợp lí nền nếp sinh hoạt của bản thân.

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu: HS hiểu yêu cầu đối với kĩ năng thảo luận.

b. Nội dung: HS sử dụng SKG, chất lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- HS trao đổi nhóm đôi.- GV quan sát, hỗ trợ <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none">- Đại diện nhóm báo cáo- HS khác nhận xét, bổ sung- GV tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ. <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, đánh giá	<p>I. MỘT SỐ YÊU CẦU CỦA HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN</p> <p>Để tham gia thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi, các em cần:</p> <ul style="list-style-type: none">- Lựa chọn vấn đề thảo luận gần gũi, phù hợp lứa tuổi, hướng tới chủ đề tổ chức hợp lí nền nếp sinh hoạt của bản thân.- Tìm hiểu kĩ nội dung vấn đề cần thảo luận, tránh trường hợp không phù hợp với thời gian.- Xác định rõ những người thảo luận với mình là ai để có cách trình bày phù hợp (có thể có người nghe giả định).- Xác định thời lượng trình bày ý kiến của bản thân.- Chuẩn bị dàn ý cho phần trình bày ý kiến của bản thân, tránh viết thành văn để đọc.- Chuẩn bị các phương tiện như tranh, ảnh, video,... và máy chiếu, màn hình (nếu có).- Các ý kiến nêu ra trong cuộc thảo luận có thể trái ngược nhau. Người nghe cần nắm được ý kiến và quan điểm của người nói; nêu được nhận xét, đánh giá về nội dung và cách thức nói; đặt câu hỏi về những điểm

	cần làm rõ. Người nói và người nghe cần tranh luận một cách hiệu quả và có văn hóa.
--	---

3. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE

a. Mục tiêu: Rèn luyện kỹ năng thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.

- Biết thảo luận để đi đến hiểu biết đầy đủ, toàn diện hơn về vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.
- HS biết cách phân công nhiệm vụ trong nhóm, các thành viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, hiểu được mục tiêu buổi thảo luận.
- Luyện kỹ năng nói và làm việc nhóm cho từng HS .
- Giúp HS nói đúng nội dung giao tiếp và biết một số kỹ năng nói trước đám đông.

b) Nội dung:

- GV phân chia HS thành nhóm nhỏ.
- Nhóm trưởng điều khiển buổi thảo luận, đảm bảo từng thành viên đều được phát biểu ý kiến cá nhân về vấn đề được nêu ra.
- Thư kí cần ghi chép nội dung cuộc thảo luận.
- Các thành viên trong tổ lắng nghe và phản hồi, ghi chép lại ý kiến của bạn mình.

c) Sản phẩm: Sản phẩm thảo luận nhóm do thư kí ghi chép.

d) Tổ chức thực hiện

Vấn đề thảo luận: Việc xây dựng nền nếp sinh hoạt cá nhân có mối quan hệ như thế nào đối với bước trưởng thành, phát triển của chúng ta?

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: CHUẨN BỊ THẢO LUẬN	
Bước 1: GV giao nhiệm vụ: GV phân chia nhóm và yêu cầu các nhóm: <ul style="list-style-type: none">- GV chia lớp thành 04 nhóm.- Các nhóm ngồi theo vị trí, cử ra nhóm trưởng, thư kí và phân công công việc cho các thành viên (có biên bản ghi lại). + Thống nhất thời gian, mục tiêu của buổi thảo luận.	*Mục tiêu thảo luận: <ul style="list-style-type: none">- Giúp mỗi người xây dựng lộ trình làm chủ bản thân, tự hoàn thiện bản thân, bắt đầu từ những việc đơn giản thường ngày.- Các thành viên đưa ra các ý kiến riêng, trao đổi với nhau để đi đến hiểu biết đầy đủ, toàn diện hơn về cách tổ chức hợp lí nền nếp sinh hoạt của bản thân. *Thời gian:

<p>- Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận: GV gợi dẫn HS đưa ra ý kiến cá nhân bằng cách trả lời các câu hỏi: + <i>Nền nếp sinh hoạt của cá nhân là gì? Nền nếp sinh hoạt của cá nhân có thể có những yếu tố tích cực, yếu tố tiêu cực nào?</i> + <i>Việc xây dựng nền nếp sinh hoạt bản có ảnh hưởng, tác động như thế nào đến hiệu suất của công việc mà mỗi cá nhân phải đảm nhiệm?</i> + <i>Xây dựng một nền nếp sinh hoạt cá nhân khoa học như thế nào để giúp mỗi người dần hoàn thiện và trưởng thành?</i> ...</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ: + HS thực hiện yêu cầu của GV. + GV quan sát, khuyến khích</p> <p>Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.</p>	<p>+ Mỗi thành viên suy nghĩ, chuẩn bị cho phần trình bày ý kiến riêng của mình trong thời gian tối đa 3 phút (dựa trên phần chuẩn bị trước tiết học ở nhà). + Nhóm trưởng điều hành thảo luận, trao đổi trong thời gian 10 phút. + Thư kí ghi chép những ý kiến của các thành viên, thống nhất những hiểu biết toàn diện về vấn đề thảo luận.</p> <p>*Chuẩn bị nội dung thảo luận:</p> <table border="1" data-bbox="714 630 1421 1717"> <thead> <tr> <th data-bbox="714 630 1071 682">Câu hỏi thảo luận</th> <th data-bbox="1071 630 1421 682">Ý kiến của tôi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="714 682 1071 1039"><i>Nền nếp sinh hoạt của cá nhân là gì? Nền nếp sinh hoạt của cá nhân có thể có những yếu tố tích cực, yếu tố tiêu cực nào?</i></td> <td data-bbox="1071 682 1421 1039">...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="714 1039 1071 1396"><i>Việc xây dựng nền nếp sinh hoạt bản có ảnh hưởng, tác động như thế nào đến hiệu suất của công việc mà mỗi cá nhân phải đảm nhiệm?</i></td> <td data-bbox="1071 1039 1421 1396">...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="714 1396 1071 1717"><i>Xây dựng một nền nếp sinh hoạt cá nhân khoa học như thế nào để giúp mỗi người dần hoàn thiện và trưởng thành?</i></td> <td data-bbox="1071 1396 1421 1717">...</td> </tr> </tbody> </table>	Câu hỏi thảo luận	Ý kiến của tôi	<i>Nền nếp sinh hoạt của cá nhân là gì? Nền nếp sinh hoạt của cá nhân có thể có những yếu tố tích cực, yếu tố tiêu cực nào?</i>	...	<i>Việc xây dựng nền nếp sinh hoạt bản có ảnh hưởng, tác động như thế nào đến hiệu suất của công việc mà mỗi cá nhân phải đảm nhiệm?</i>	...	<i>Xây dựng một nền nếp sinh hoạt cá nhân khoa học như thế nào để giúp mỗi người dần hoàn thiện và trưởng thành?</i>	...
Câu hỏi thảo luận	Ý kiến của tôi								
<i>Nền nếp sinh hoạt của cá nhân là gì? Nền nếp sinh hoạt của cá nhân có thể có những yếu tố tích cực, yếu tố tiêu cực nào?</i>	...								
<i>Việc xây dựng nền nếp sinh hoạt bản có ảnh hưởng, tác động như thế nào đến hiệu suất của công việc mà mỗi cá nhân phải đảm nhiệm?</i>	...								
<i>Xây dựng một nền nếp sinh hoạt cá nhân khoa học như thế nào để giúp mỗi người dần hoàn thiện và trưởng thành?</i>	...								
Bước 2: THỰC HÀNH THẢO LUẬN									
<p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ: - GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo Kỹ thuật Khăn trải bàn: + Sau khi các thành viên ghi ra</p>	<p>Các nhóm tiến hành thảo luận, báo cáo sản phẩm thảo luận theo kỹ thuật Khăn trải bàn.</p>								

Phiếu học tập các ý kiến cá nhân (ở bước Chuẩn bị thảo luận), nhóm trưởng điều hành lần lượt các thành viên thuyết trình ý kiến cá nhân từng thành viên.

+ Các thành viên lắng nghe, ghi chép ý kiến của bạn và có sự phản hồi theo mẫu:

Ý kiến của bạn	Những điều tôi muốn trao đổi với bạn	Những điều bạn trao đổi lại với tôi
Ghi ngắn gọn ý kiến (lí lẽ, dẫn chứng)	Ghi ngắn gọn những ý định trao đổi bằng cách tự hỏi: <i>Điều gì tôi muốn bạn làm rõ hơn? Điều gì tôi không đồng ý với bạn?</i>	Ghi ngắn gọn các lí lẽ, dẫn chứng mà bạn phản hồi ý kiến của mình

+ Thư kí ghi chép ý kiến của các thành viên.

+ Nhóm thống nhất các ý kiến đánh giá chung.

Thư kí đọc tóm tắt những ý kiến trong buổi thảo luận để nhóm đưa ra đánh giá cuối cùng về vấn đề thảo



- Mục đích của cuộc thảo luận: Đưa ra những ý kiến đóng góp giúp mỗi người xây dựng nền nếp sinh hoạt khoa học, từ đó xây dựng được lộ trình làm chủ bản thân, tự hoàn thiện bản thân mỗi ngày.

- Yêu cầu đối với người nói và người nghe (HS theo dõi bảng ở phần 2 Thảo luận , SHS/tr 110).

<p>luận.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ Các nhóm tiến hành thảo luận và thống nhất ý kiến đánh giá chung về vấn đề thảo luận, hoàn thiện sản phẩm học tập ra giấy A0.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận GV thu sản phẩm thảo luận các nhóm, biên bản của thư kí các nhóm.</p> <p>Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ các nhóm, cho điểm.</p>	
--	--

<p>Bước 3: BÁO CÁO SẢN PHẨM THẢO LUẬN – ĐÁNH GIÁ, RÚT KINH NGHIỆM</p> <p>* Đánh giá về cuộc thảo luận (cách tổ chức hoạt động tập thể):</p> <p style="text-align: center;">Rubric đánh giá mức độ thành công của cuộc thảo luận nhóm</p>		
Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Chọn được vấn đề thảo luận phù hợp, hấp dẫn, tạo được động lực rèn luyện, phấn đấu cho mỗi cá nhân.		
Đảm bảo được sự tập trung, không chệch khỏi vấn đề đã xác định.		
Tạo được điểm nhấn với những ý kiến đề xuất được mô hình tổ chức nền nếp sinh hoạt cá nhân đáng nhân rộng.		
Tim được sự đồng thuận ở một số mặt cơ bản.		
Xây dựng được không khí dân chủ, tôn trọng lẫn nhau, không bài bác những cách tổ chức nền nếp sinh hoạt có tính khác biệt ở một cá nhân nào đó.		

***Đánh giá về sự tham gia cụ thể của từng thành viên:**

***Bảng tự kiểm tra kĩ năng nói của bản thân:**

*** Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**

Nội dung tự kiểm tra kĩ năng nói	Đạt/ chưa đạt

Nội dung tự kiểm tra kĩ năng nghe	Đạt/ chưa đạt
- Kiểm tra kết quả nghe:	

- Rút kinh nghiệm về bài nói								
+ Đã đưa ra đầy đủ các nội dung đã chuẩn bị chưa?						+ Nội dung nghe và ghi chép lại đã chính xác chưa?		
+ Cách thức trình bày ý kiến, phong thái, giọng điệu, ngôn ngữ... có phù hợp không?						+ Thu hoạch được những gì về nội dung và cách thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi?		
- Đánh giá chung:						- Rút kinh nghiệm về thái độ nghe:		
+ Các phương tiện hỗ trợ có hiệu quả như thế nào?						+ Đã chú ý và tôn trọng người thuyết trình chưa?		
+ Điều em hài lòng về phần trình bày các ý kiến của mình là gì?						+ Có nêu được câu hỏi và tham gia ý kiến trong quá trình thảo luận không?		
+ Điều gì em mong muốn thay đổi trong phần trình bày ý kiến của bản thân?								

Bước 1: GV giao nhiệm vụ

- GV gọi đại diện 01 nhóm lên trình bày sản phẩm học tập.
- HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến; đánh giá sản phẩm thảo luận của nhóm bạn theo bảng kiểm kỹ năng nói và bảng tự kiểm kỹ năng nghe theo mẫu ở trên.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- + Đại diện 01 nhóm báo cáo sản phẩm đã thảo luận.
- + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.

HS hoàn thiện 2 bảng kiểm về đánh giá kỹ năng nói của bạn và tự kiểm tra kỹ năng nghe của bản thân.

Nhiệm vụ về nhà: Hoàn thành các bài tập trong phần Củng cố, mở rộng (SHS/Tr 111)

RÚT KINH NGHIỆM:

HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC Ở NHÀ

1. GV hướng dẫn HS phân Củng cố, mở rộng bài học 9.

a. **Mục tiêu:** HS củng cố các yêu cầu cần đạt của toàn bài.

b. **Nội dung:** HS làm việc cá nhân, vận dụng kiến thức đã học vào việc hoàn thành các bài tập.

c. **Sản phẩm:** Bài làm, phần tự tìm hiểu của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

1.1. Bài tập 1 (SHS/ Tr 111): Xác định những điểm chung về nội dung của các văn bản đọc trong bài và rút ra những kết luận bổ ích cho bản thân.

Gợi ý

- HS rút ra điểm chung của các văn bản được học trong bài: Đề nói tới vai trò của các hiện tượng tự nhiên và kêu gọi con người hãy trân quý những điều mà mẹ thiên nhiên ban tặng, sống chan hòa với cỏ cây cùng các loài động vật xung quanh.

- HS tự rút ra những kết luận bổ ích cho bản thân:

+ Hãy tập chung sống hài hòa với thiên nhiên

+ Hãy nuôi dưỡng cho mình tình yêu với đất đai, thiên nhiên xung quanh mình.

+ Hãy có những hành động để bảo vệ môi trường sống, giữ gìn vẻ đẹp cảnh quan trước khi quá muộn.

1.2. Bài tập 2 (SHS/ Tr 111): Tóm tắt bằng một bảng tổng hợp những yêu cầu về nội dung, cách triển khai và hình thức trình bày của các kiểu văn bản thông tin đã học và thực hành viết.

Gợi ý

STT	Kiểu văn bản	Nội dung	Cách triển khai và hình thức trình bày
1	Giải thích một hiện tượng tự nhiên	Trình bày về nguyên nhân xuất hiện, cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên và những tác động của nó tới cảnh quan, đời sống con người	<ul style="list-style-type: none">- Phần mở đầu: Giới thiệu khái quát về hiện tượng tự nhiên muốn giải thích.- Phần nội dung: giải thích nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên. Tác động của nó đối với cảnh quan và đời sống.- Phần kết thúc: Tóm tắt nội dung giải thích hoặc nêu thái độ, hành động cần có của con người.

2	Giới thiệu một bộ phim đã xem	Giới thiệu nội dung và thông điệp từ bộ phim, kết hợp với những trần trở và quá trình làm ra bộ phim	<p>- Phần mở đầu: Giới thiệu khái quát về bộ phim đã xem.</p> <p>- Phần nội dung: Trình bày khái quát về quy mô và các phần của bộ phim, nội dung chính, thông điệp cùng những cảnh quay đắt giá.</p> <p>- Phần kết thúc: Tóm tắt lại nội dung đã giới thiệu hoặc khẳng định về vai trò, ý nghĩa của bộ phim.</p>
3	Kiến nghị về một vấn đề đời sống	Đưa ra kiến nghị, đề xuất trước một vấn đề, tình huống nào đó trong đời sống	<p>- Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quốc hiệu, tiêu ngữ; địa điểm và thời gian + Tên văn bản + Kiến nghị với ai?: Đối tượng tiếp nhận kiến nghị (Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền). + Ai kiến nghị?: Danh tính, cương vị của người kiến nghị (Họ tên, thông tin cơ bản về người viết) <p>- Phần nội dung chính: Kiến nghị về việc gì? Kiến nghị để làm gì? (Biểu hiện của vấn đề, tác động, giải pháp của vấn đề, ...).</p> <p>- Phần kết thúc: Bày tỏ mong muốn, chữ kí.</p>

1.3. Bài tập 3 (SHS/ Tr 111): Viết đoạn văn (khoảng 7 – 10 câu) giải thích về một hiện tượng tự nhiên đáng quan tâm mà em từng gặp.

Gợi ý

* **Yêu cầu HS** vận dụng các kĩ năng được hình thành trước đó, mở rộng vốn đọc, vốn trải nghiệm để hoàn thành yêu cầu bài tập.

* **GV cung cấp bảng kiểm cho HS:**

STT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1	Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 7 – 10 câu.		
2	Đoạn văn đúng chủ đề: Giải thích một hiện tượng tự nhiên đáng quan tâm đã từng gặp. + Đó là hiện tượng tự nhiên nào? + Nguyên nhân của hiện tượng này là gì? Các chuyên gia đã giải thích như thế nào? Có điều gì cần bổ sung cho những giải thích		

	<i>đã có? Hoạt động nào của con người góp phần làm nảy sinh hiện tượng này?</i>		
3	Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn.		
4	Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp.		

***Đoạn văn tham khảo:**

Băng tan là hiện tượng những khối băng tách rời nhau thành những mảng nhỏ trôi nổi rồi sụt lún xuống bề mặt đại dương. Mọi người thường nghĩ ánh nắng mặt trời chiếu dữ dội làm cho băng tan ra, nhưng đó không phải nguyên nhân gây ra băng tan đâu các bạn ạ. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hiện tượng băng tan là do con người. Các công việc hoạt động công nghiệp xả khí thải ra môi trường, các hoạt động giao thông, chặt phá rừng bừa bãi, gây biến đổi khí hậu trên toàn cầu dẫn đến tích tụ quá nhiều các khí nhà kính, chủ yếu là khí metan và CO₂. Kết quả là các khí này khi thải ra ngoài khí quyển sẽ ngăn bức xạ Mặt Trời phản xạ ra ngoài làm cho nhiệt độ trái đất ngày càng tăng lên. Khi nhiệt độ trung bình của Trái Đất nóng lên sẽ làm cho lượng băng ở Bắc Cực và Nam Cực tan ra. Khi lượng băng tan ra thì làm lộ ra lớp băng CO₂ vĩnh cửu. Khi đó lớp băng này sẽ tham gia vào quá trình tuần hoàn CO₂ trên Trái Đất, cây xanh sẽ ngày càng ít đi không có khả năng điều hòa khí CO₂. Vì lượng khí lúc này quá tải, vượt quá giới hạn của tự nhiên nên Trái Đất càng nóng lên, tạo ra hiện tượng băng tan.

1.4. Bài tập 4 (SHS/ Tr 111): Viết đoạn văn (khoảng 7 – 10 câu) giới thiệu về một bộ phim đã xem có nội dung đề cập những vấn đề bức thiết của môi trường sống trên Trái Đất hiện nay.

Gợi ý

* **Yêu cầu HS** vận dụng các kỹ năng được hình thành trước đó, mở rộng vốn đọc, vốn trải nghiệm để hoàn thành yêu cầu bài tập.

* **GV cung cấp bảng kiểm cho HS:**

STT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1	Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 7 – 10 câu.		
2	Đoạn văn đúng chủ đề: giới thiệu về một bộ phim đã xem có nội dung đề cập những vấn đề bức thiết của môi trường sống trên Trái Đất hiện nay. + Đó là bộ phim nào? + Nêu được thông tin về nhà sản xuất, năm phát hành, các thành viên chủ chốt của đoàn làm phim, nội dung phim, những giá trị nổi bật của phim.		
3	Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn.		

4	Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp.		
----------	---	--	--

***Đoạn văn tham khảo:**

Chasing Coral là một trong những bộ phim tài liệu về đề tài môi trường mà em vô cùng ấn tượng. Bộ phim này được ra mắt từ năm 2017 đề cập đến một trong những vấn đề bức thiết của môi trường sống trên Trái Đất hiện nay, đó chính là vấn đề bảo vệ môi trường sống hoang dã cho các loài động vật. Được quay trong suốt ba năm, *Chasing Coral* có hơn 500 giờ quay dưới nước mô tả việc tẩy trắng san hô có tác động tàn phá ở quy mô rất lớn, vì đây là nơi sinh sống của rất nhiều loài sinh vật biển quý hiếm. Vô số hồ sơ từ tình nguyện viên tại hơn 30 quốc gia cũng như sự hỗ trợ từ hơn 500 người trên khắp thế giới đã giúp bộ phim mô tả chi tiết về cái chết của san hô trên phạm vi toàn cầu. Sự biến mất diện rộng ở các rạn san hô đã đạt đến mức báo động và *Chasing Coral* đã gửi thông điệp hành động lên toàn thế giới. Chúng ta cần phải hành động để bảo vệ những rặng san hô biển, bảo vệ các loài động vật hoang dã. Chúng ta hãy ngừng lại ngay những hành động tàn phá môi trường tự nhiên bởi các loài động vật hoang dã cũng cần có ngôi nhà của mình - mẹ thiên nhiên. Điều đó đã được bộ phim *Chasing Coral* một cách chân thực và ý nghĩa, chạm đến trái tim của người xem và thôi thúc họ suy nghĩ, hành động ngay sau khi xem.

1.5. Bài tập 5 (SHS/ Tr 111): Tổ chức trao đổi trong nhóm học tập về một vấn đề đời sống đang thu hút sự quan tâm của em và các bạn.

(HS xem lại nội dung Nói – nghe).

2. Hướng dẫn HS thực hành đọc: Văn bản “*Dấu chân sinh thái*” của mỗi người và thông điệp từ Trái Đất (Dương Xuân Thảo)

a. Mục tiêu: Thực hành kỹ năng đọc hiểu văn bản thông tin ở nhà.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS thực hành đọc VB qua việc trả lời hệ thống câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đã hoàn thiện.

d. Tổ chức thực hiện:

Đọc văn bản “*Dấu chân sinh thái*” của mỗi người và thông điệp từ Trái Đất

(Dương Xuân Thảo)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Dòng nào nêu đúng nguồn trích dẫn của văn bản?

- A. Báo Nhân dân, ngày 17/4/2020, không có tác giả.
- B. Báo Lao động, ngày 17/4/2021, phóng viên tòa báo
- C. Báo Vnpress, ngày 17/4/2020, Vietnamnet
- D. Báo Vnpress, ngày 17/4/2020, Dương Xuân Thảo

Câu 2. Văn bản thuộc thể loại nào?

- A. Văn bản truyện ngắn

- B. Văn bản thông tin
- C. Văn bản nghị luận
- D. Đáp án khác

Câu 3. Nội dung chính trong văn bản trên là gì?

- A. Giúp mọi người hiểu về “dấu chân sinh thái” của mỗi người.
- B. Từ câu chuyện đo lường “dấu chân sinh thái”, người viết gửi gắm thông điệp về Trái Đất đến người đọc.
- C. Nói về vấn đề ô nhiễm không khí, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường.
- D. Giải thích vì sao Trái Đất lại được thanh lọc trong thời kì COVID-19 bao trùm thế giới.

Câu 4. Cụm từ “dấu chân sinh thái” trong văn bản được hiểu là gì?

- A. Là một chỉ số được sử dụng để hiểu mức độ tác động của xã hội đối với đất đai, giúp chúng ta biết được khả năng tái tạo của hành tinh và tốc độ chúng ta tiêu thụ các nguồn tài nguyên hiện có.
- B. Là một tiêu chí để đánh giá mức độ tác động của con người lên môi trường sống xung quanh mình trong đại dịch COVID-19.
- C. Là khái niệm chỉ chung những hoạt động của con người tác động lên môi trường bao gồm cách sống, nơi sinh sống, cách thức làm việc, di chuyển của mỗi người.
- D. Là khái niệm chỉ các phương pháp sản xuất thúc đẩy sự bền vững trong tương lai của hành tinh.

Câu 5. Phương tiện phi ngôn ngữ nào được sử dụng chủ yếu trong văn bản?

- A. Hình ảnh
- B. Số liệu
- C. Sơ đồ
- D. Biểu đồ

Câu 6. Đâu không phải là tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản?

- A. Tăng tính xác thực, tính khách quan của thông tin trong văn bản
- B. Tạo niềm tin, tăng sức thuyết phục cho người đọc về những điều tác giả trình bày
- C. Cho thấy mức độ cập nhật thông tin của người viết
- D. Giúp người đọc dễ dàng hình dung một cách trực quan về thông tin mà văn bản trình bày.

Câu 7. Thông điệp chính mà văn bản gửi gắm là gì?

- A. Hãy mạnh mẽ chiến đấu với COVID-19
- B. Mỗi người hãy tự đo lường “dấu chân sinh thái” của mình.
- C. Hãy lắng nghe thông điệp từ vũ trụ, hãy thức tỉnh và sống thân ái hơn với Trái Đất, mẹ Thiên Nhiên.
- D. Chúng ta không nên ăn hăm-bơ-gơ và khoai tây chiên.

Trả lời các câu hỏi:

Câu 8. Làm rõ cách triển khai thông tin trong văn bản.

Câu 9. Văn bản mang lại cho em những thông tin nào bổ ích?

Câu 10. Em hãy thực hành đo “dấu chân sinh thái” của bản thân theo những chỉ dẫn trong văn bản và trao đổi kết quả với bạn bè, cùng bạn bè thảo luận: *Làm thế nào để kết quả “dấu chân sinh thái” của mình nhỏ hơn hoặc bằng 1?*

GỢI Ý TRẢ LỜI

Câu	Đáp án gợi ý
1	D. Báo Vnpress, ngày 17/4/2020, Dương Xuân Thảo
2	B. Văn bản thông tin
3	B. Từ câu chuyện đo lường “dấu chân sinh thái”, người viết gửi gắm thông điệp về Trái Đất đến người đọc.
4	A. Là một chỉ số được sử dụng để hiểu mức độ tác động của xã hội đối với đất đai, giúp chúng ta biết được khả năng tái tạo của hành tinh và tốc độ chúng ta tiêu thụ các nguồn tài nguyên hiện có.
5	B. Số liệu
6	D. Giúp người đọc dễ dàng hình dung một cách trực quan về thông tin mà văn bản trình bày.
7	C. Hãy lắng nghe thông điệp từ vũ trụ, hãy thức tỉnh và sống thân ái hơn với Trái Đất, mẹ Thiên Nhiên
8	<p>Cách triển khai thông tin trong văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra câu chuyện về đo lường “dấu chân sinh thái” → Nhấn đặt vấn đề về tác động của những hoạt động sống của con người đến môi trường, Trái Đất. - Phân tích mối quan hệ giữa đại dịch COVID-19 và chất lượng môi trường được cải thiện, Trái Đất được thanh lọc nhờ COVID-19 khi con người hạn chế tác động vào môi trường do giãn cách xã hội, - Đưa ra lời kêu gọi mọi người hãy thức tỉnh và thân ái hơn với Trái Đất, với mẹ Thiên Nhiên. <p>=> Văn bản được triển khai theo trình tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.</p>
9	<p>HS rút ra những thông tin bổ ích từ văn bản, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách đo lường “dấu chân sinh thái” + Những tác động của hoạt động của con người đến môi trường + Góc nhìn mới về những lợi ích mà đại dịch COVID-19 đem đến cho môi trường Trái Đất <p>...</p>
10	<ul style="list-style-type: none"> * HS tự thực hành đo chỉ số “dấu chân sinh thái” và chia sẻ với bạn bè. * Một số giải pháp giúp kết quả “dấu chân sinh thái” của mình nhỏ hơn hoặc bằng 1 là:

- | |
|---|
| <ul style="list-style-type: none">+ Tích sử dụng các sản phẩm, vật dụng có chất liệu từ thiên nhiên, hạn chế dùng chai nhựa một lần.+ Tiết kiệm điện, nước, tắt khi không sử dụng.+ Ưu tiên đi bộ, đi xe đạp hoặc các phương tiện công cộng khi đi học, đi làm.+ Bỏ rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi, không thả bong bóng bay, đèn lồng,...+ Tăng cường trồng và bảo vệ rừng, ủng hộ ngày môi trường, giờ Trái Đất.+ Tăng cường thực đơn có nhiều rau xanh, không ăn thịt động vật hoang dã,... |
|---|